TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 7 - 2018
V/v: Chị Đỗ Thị Hoàng Y xin ly hôn anh Vũ Duy L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu.

2. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Hoàng Y, sinh năm 1981;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 27, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 83, đường L, Tổ 3, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Duy L, sinh năm 1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 27, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội XX, Phân trại XX, trại giam N, tỉnh N1; địa chỉ: D, xã N2, huyện H, tỉnh N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoàng Y trình bày:***

Năm 2003, chị và anh Vũ Duy L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Do cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2009/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đầu năm 2011, anh chị quay về chung sống, ngày 17 tháng 01 năm 2012 anh chị đăng ký kết hôn lần 2 tại UBND phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống giữa anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do anh L nghiện ma túy. Năm 2012 anh L bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép ma túy, hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam N, tỉnh N1. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn niềm tin đối với anh L, chị đề nghị được ly hôn anh L để chị ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ rất kỹ và tự nguyện.

Chị và anh Vũ Duy L có hai con chung là Vũ Đỗ Gia B, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2004 và Vũ Đỗ Yến N, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2012. Do anh L đang chấp hành án phạt tù, không có khả năng, điều kiện nuôi con, mặt khác, các con đang ở cùng chị ổn định, do đó chị đề nghị được trực tiếp nuôi dạy hai con chung và không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung. Hiện chị đang mang thai 32 tuần (theo kết quả siêu âm ngày 22 tháng 7 năm 2018). Thai nhi chị đang mang không phải là con chung giữa chị và anh L, về vấn đề này chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị và anh Vũ Duy L không có tài sản gì chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản.

**** Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 04 tháng 5 năm 2018, biên bản hòa giải đề ngày 29 tháng 6 năm 2018, bị đơn anh Vũ Duy L trình bày***:

Về thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh L trình bày như chị Y đã khai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, anh đồng ý theo đơn của chị Y, anh thuận tình ly hôn.

Anh và chị Đỗ Thị Hoàng Y có hai con chung như chị Y đã trình bày. Do anh đang chấp hành án phạt tù nên anh đồng ý giao hai con chung Vũ Đỗ Gia B và Vũ Đỗ Yến N cho chị Y trực tiếp nuôi dạy. Chị Y không yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung, anh đồng ý. Anh được biết hiện chị Y đang mang thai, anh khẳng định thai nhi chị Y đang mang không phải con chung của anh và chị Y, vì thời gian anh chấp hành án phạt tù, anh và chị Y không thăm gặp 24 giờ, không quan hệ sinh lý. Do vậy, việc xác định cha cho con, việc giải quyết những vấn đề liên quan đến thai nhi hiện chị Y đang mang, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh và chị Đỗ Thị Hoàng Y không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Tại biên bản ghi ý kiến nguyện vọng của con đề ngày 10 tháng 4 năm 2018, cháu Vũ Đỗ Gia B trình bày :***

Bố đẻ cháu là Vũ Duy L. Mẹ đẻ cháu là Đỗ Thị Hoàng Y. Hiện cháu đang ở cùng mẹ đẻ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, cháu B có nguyện vọng được ở với mẹ đẻ cháu là chị Đỗ Thị Hoàng Y.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 22 tháng 5 năm 2018, bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của chị Đỗ Thị Hoàng Y trình bày :***

Chị Đỗ Thị Hoàng Y và anh Vũ Duy L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa chị Y, anh L không hạnh phúc do anh L nghiện ma túy, năm 2012 anh L bị kết án 15 năm 06 tháng tù về tội phạm liên quan đến ma túy, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N. Nay bà đề

nghị Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn anh L để chị Y ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống.

Chị Y, anh L có hai con chung là Vũ Đỗ Gia B, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2004 và Vũ Đỗ Yến N, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2012. Hiện chị Y và hai con đang ở cùng với gia đình bà. Để đảm bảo cuộc sống, học tập cho các cháu, bà đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị Y nuôi dưỡng. Gia đình bà luôn hỗ trợ việc nuôi các con cho chị Y về mọi mặt, cả về vật chất và tinh thần.

Chị Y, anh L không có tài sản chung, không có vay nợ chung.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 15 tháng 6 năm 2018, ông Vũ Văn H là bố đẻ của anh Vũ Duy L cung cấp***:

Năm 2003, anh Vũ Duy L, chị Đỗ Thị Hoàng Y được hai gia đình tổ chức cưới. Năm 2009 anh chị thuận tình ly hôn. Khoảng 1 năm sau, anh chị quay về đoàn tụ, đăng ký kết hôn lần 2 và sống tại nhà ông. Năm 2012, anh L bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 15 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh N1. Năm 2015 chị Y đưa hai con ra ngoài sinh sống. Nay chị Y xin ly hôn anh L, về phía gia đình có ý kiến là anh chị tự nguyện đến với nhau, nay ly hôn anh chị tự quyết định, gia đình không có ý kiến gì.

Anh L, chị Y có hai con chung là Vũ Đỗ Gia B, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2004 và Vũ Đỗ Yến N, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2012. Nếu anh L, chị Y ly hôn, về vấn đề nuôi con chung, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh L, chị Y không có tài sản gì chung, về nghĩa vụ tài sản của anh chị, ông không biết. Trong thời gian sống tại nhà của ông, chị Y không đóng góp hay có công sức tu tạo gì vào khối tài sản của gia đình ông.

**** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Viện

kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận cho chị Đỗ Thị Hoàng Y và anh Vũ Duy L thuận tình ly hôn; giao con Vũ Đỗ Gia B, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2004 và Vũ Đỗ Yến N, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2012 cho chị Đỗ Thị Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị Đỗ Thị Hoàng Y không yêu cầu anh Vũ Duy L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản chung, do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; chị Đỗ Thị Hoàng Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Đỗ Thị Hoàng Y khởi kiện ly hôn anh Vũ Duy L, anh L đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 27, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoàng Y, bị đơn anh Vũ Duy L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoàng Y và bị đơn anh Vũ Duy L.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung :

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hoàng Y, anh Vũ Duy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 17 tháng 01 năm 2012, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá

trình chung sống anh chị đã để xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh L nghiện ma túy và hiện đang phải đi chấp hành án phạt tù. Chị Y, anh L đều xác định mâu thuẫn không còn khả năng hàn gắn, anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Y, anh L là có và đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng đã chấm dứt trên thực tế, áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y và anh L.

[2.2] Về nuôi con chung:

[2.2.1] Chị Đỗ Thị Hoàng Y và anh Vũ Duy L có hai con chung là Vũ Đỗ Gia B, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2004 và Vũ Đỗ Yến N, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2012. Ly hôn, chị Y, anh L thỏa thuận chị Y trực tiếp nuôi dạy hai con chung, anh L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung. Xét thấy, hiện hai con chung đang ở cùng chị Y ổn định, con B có nguyện vọng được ở với mẹ, anh L hiện đang chấp hành án phạt tù, không có khả năng, điều kiện nuôi dạy con, thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận thỏa thuận của chị Y, anh L về việc nuôi con chung, cấp dưỡng cho các con chung.

[2.2.2] Theo kết quả siêu âm ngày 22 tháng 7 năm 2018 của Bệnh viện Phụ sản thuộc Sở Y tế Thái Bình, hiện chị Đỗ Thị Hoàng Y đang mang thai nhi 32 tuần tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y và anh L đều xác định thai nhi hiện chị Y đang mang không phải con chung của anh chị, anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Xét thấy, chị Y hiện đang mang thai, đứa trẻ chưa được sinh ra, nên không có chứng cứ để giải quyết, do vậy về vấn đề xác định cha, mẹ, con; việc nuôi con, cấp dưỡng cho con sẽ được đặt ra giải quyết khi đứa trẻ được sinh ra và một trong các bên đương sự có yêu cầu.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Đỗ Thị Hoàng Y và anh Vũ Duy L đều xác định anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, anh chị không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Hoàng Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Hoàng Y và anh Vũ Duy L có quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 88 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hoàng Y và anh Vũ Duy L.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đỗ Thị Hoàng Y và anh Vũ Duy L: Chị Đỗ Thị Hoàng Y trực tiếp nuôi dạy hai con chung là Vũ Đỗ Gia B, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2004 và Vũ Đỗ Yến N, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2012. Anh Vũ Duy L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị Đỗ Thị Hoàng Y.

2.2. Anh Vũ Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung được đặt ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

2.3. Hiện chị Đỗ Thị Hoàng Y đang mang thai nhi 32 tuần tuổi (theo kết quả siêu âm đề ngày 22 tháng 7 năm 2018 của Bệnh viện Phụ sản thuộc Sở Y tế Thái Bình). Về vấn đề xác định cha, mẹ, con; việc nuôi con, cấp dưỡng cho con sẽ được đặt ra giải quyết khi đứa trẻ được sinh ra và một trong các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Chị Đỗ Thị Hoàng Y và anh Vũ Duy L không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hoàng Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0006966 đề ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Hoàng Y và anh Vũ Duy L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường B, thành phố Thái Bình, giấy CNKH số 08, quyển số 01, ngày 17/01/2012);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương